TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 52/2018/HS-ST Ngày: 24-9-2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Phi Đỉnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1996 tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân P (đã chết) và bà Hoàng Thị N; Có chồng: Bùi Huy D và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2018 đến nay - *Có mặt*.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1953; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng – *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/5/2018, Trịnh Thị Thu H rủ bà Nguyễn Thị B (là bệnh nhân cùng điều trị tại Phòng bệnh số 407 Khoa ngoại tiêu hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh) đi dạo ngoài hành lang bệnh viện, một lúc sau thì H quay về phòng bệnh để lấy điện thoại. Khi về đến phòng bệnh số 407 Khoa ngoại tiêu hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh thuộc phường B, thành phố H, thấy không có ai

trong phòng nên Trịnh Thị Thu H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H biết bà B được con cho tiền, đang cất trong tủ bệnh nhân đầu giường bà B nằm, cửa tủ không khóa nên H dùng tay mở cửa tủ, thấy một chiếc túi xách đựng đồ cá nhân. H mở túi xách ra phát hiện bên trong có một bọc ni lông màu đen đựng số tiền 7.800.000đ nên đã lấy toàn bộ số tiền nói trên cất giấu trong bồn nước nhà vệ sinh trong Phòng bệnh số 407 Khoa ngoại tiêu hóa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Khi ra viện, H không mang tiền về mà vẫn để trong nhà vệ sinh của Phòng bệnh vì sợ bị phát hiện. Đến ngày 05/6/2018 khi Cơ quan công an triệu tập đến làm việc thì H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đến Phòng bệnh số 407 Khoa ngoại tiêu hóa lấy số tiền trên giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 7.800.000đ, bà B không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTPHT ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Thị Thu H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã biết sai, rất hối hận và xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2018, tại Phòng bệnh số 407 Khoa ngoại tiêu hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh thuộc phường B, thành phố H, Trịnh Thị Thu H đã lén lút chiếm đoạt số tiền 7.800.000đ của bà Nguyễn Thị B. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội, hiện con nhỏ mới 05 tháng tuổi nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 7.800.000đ trả lại cho bà Nguyễn Thị Bốn là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Trịnh Thị Thu H** phạm tội "**Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt **Trịnh Thị Thu H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trịnh Thị Thu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT; Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thanh Huyền